

# **Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa**

**(Trọn bộ 24 tập)**

**Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang**

**Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm**

**Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu**

**Sài Gòn 1998**

**--- o0o ---**

**Tập 16**

**QUYỂN THỨ 382**

**HỘI THỨ NHẤT**

**Phẩm**

**CÁC TƯỚNG CÔNG ĐỨC**

**Thứ 68 - 4**

Lại nữa, Thiện Hiện! Như có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hóa làm một Phật, Phật này lại năng hóa làm đồ chúng vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức. Khi ấy hóa Phật kia dạy cho hóa chúng hoặc khiến tu hành Bồ thí Ba-la-mật-đa, hoặc khiến tu hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa, hoặc khiến tu hành An nhẫn Ba-la-mật-đa, hoặc khiến tu hành Tinh tiến Ba-la-mật-đa, hoặc khiến tu hành Tĩnh lự Ba-la-mật-đa, hoặc khiến tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

**Hoặc khiến tu hành bốn tĩnh lục; hoặc khiến tu hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Hoặc khiến tu hành bốn niệm trụ; hoặc khiến tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Hoặc khiến tu hành không giải thoát môn; hoặc khiến tu hành vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.**

**Hoặc khiến an trụ nội không; hoặc khiến an trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.**

**Hoặc khiến an trụ chơn như; hoặc khiến an trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Hoặc khiến an trụ khổ thánh đế, hoặc khiến an trụ tập diệt đạo thánh đế.**

**Hoặc khiến tu hành tám giải thoát; hoặc khiến tu hành tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến**

**xứ. Hoặc khiến tu hành tất cả đà-la-ni môn. Hoặc khiến tu hành tất cả tam-ma-địa môn.**

**Hoặc khiến tu hành Cực hỷ địa; hoặc khiến tu hành Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Hoặc khiến tu hành năm nhãn, hoặc khiến tu hành sáu thần thông.**

**Hoặc khiến tu hành Phật mười lực; hoặc khiến tu hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc khiến tu hành đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Hoặc khiến tu hành pháp vô vong thất, hoặc khiến tu hành tánh hằng trụ xả.**

**Hoặc khiến tu hành nhất thiết trí; hoặc khiến tu hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Hoặc khiến tu hành ba mươi hai tướng đại sĩ, hoặc khiến tu hành tám mươi tùy hảo.**

**Hoặc khiến chứng được quả Dự lưu; hoặc khiến chứng được quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Hoặc khiến chứng được ngôi Bồ-tát thắng vị. Hoặc khiến chứng được chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.**

**Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Hóa Phật khi ấy và chúng bị hóa và đối các pháp có chỗ phân biệt, có phá hoại chẳng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng có vậy. Bạch Thiện Thế! Chẳng có vậy. Vì các biến hóa kia không phân biệt vậy.**

**Phật nói: Thiện Hiện! Do nhân duyên đây phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như vậy. Hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, vì các hữu tình như thật nên thuyết pháp dù chẳng phân biệt phá hoại pháp tướng mà năng như thật an lập hữu tình, khiến kia an trụ chỗ địa vị nên trụ. Dù đối hữu tình và tất cả pháp đều vô sở đắc mà khiến hữu tình đều thoát vọng tưởng điên đảo chấp trước, không buộc không mở, vì làm phương tiện vậy.**

**Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Vì bản tánh sắc không buộc không mở. Bản tánh thọ tưởng hành thức cũng không buộc không mở. Bản tánh sắc không buộc không mở thời chẳng phải sắc, bản tánh thọ tưởng hành thức không buộc không mở thời chẳng phải thọ tưởng hành thức. Vì có sao? Vì sắc cho đến thức rốt ráo tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh nhãn xứ không buộc không mở. Bản tánh nhĩ tửy thiết thân ý xứ cũng không buộc không mở. Bản tánh nhãn xứ không**

**buộc không mở thời chẳng phải nhãn xứ, bản tánh  
nhĩ tử thiết thân ý xứ không buộc không mở thời  
chẳng phải nhãn tử thiết thân ý xứ. Vì có sao? Vì nhãn  
xứ cho đến ý xứ rất ráo tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh sắc xứ không buộc không  
mở; bản tánh thanh hương vị xúc pháp xứ cũng  
không buộc không mở. Bản tánh sắc xứ không buộc  
không mở thời chẳng phải sắc xứ, bản tánh thanh  
hương vị xúc pháp xứ không buộc không mở thời  
chẳng phải thanh hương vị xúc pháp xứ. Vì có sao?  
Vì sắc xứ cho đến pháp xứ rất ráo tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh nhãn giới không buộc  
không mở, bản tánh nhĩ tử thiết thân ý giới cũng  
không buộc không mở. Bản tánh nhãn giới không  
buộc không mở thời chẳng phải nhãn giới, bản tánh  
nhĩ tử thiết thân ý giới không buộc không mở thời  
chẳng phải nhĩ tử thiết thân ý giới. Vì có sao? Vì bản  
tánh nhãn giới cho đến ý giới rất ráo tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh sắc giới không buộc  
không mở, bản tánh thanh hương vị xúc pháp giới  
cũng không buộc không mở. Bản tánh sắc giới  
không buộc không mở thời chẳng phải sắc giới, bản  
tánh thanh hương vị xúc pháp giới không buộc  
không mở thời chẳng phải thanh hương vị xúc pháp**

**giới. Vì có sao? Vì sắc giới cho đến pháp giới rất ráo  
tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh nhãn thức giới không  
buộc không mở, bản tánh nhĩ tử thiết thân ý thức  
giới cũng không buộc không mở. Bản tánh nhãn  
thức giới không buộc không mở thời chẳng phải  
nhãn thức giới, bản tánh nhĩ tử thiết thân ý thức giới  
không buộc không mở thời chẳng phải nhĩ tử thiết  
thân ý thức giới. Vì có sao? Vì nhãn thức giới cho  
đến ý thức giới rất ráo tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh nhãn xúc không buộc  
không mở, bản tánh nhĩ tử thiết thân ý xúc cũng  
không buộc không mở. Bản tánh nhãn xúc không  
buộc không mở thời chẳng phải nhãn xúc, bản tánh  
nhĩ tử thiết thân ý xúc không buộc không mở thời  
chẳng phải nhĩ tử thiết thân ý xúc. Vì có sao? Vì  
nhãn xúc cho đến ý xúc rất ráo tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh nhãn xúc làm duyên sanh  
ra các thọ không buộc không mở, bản tánh nhĩ tử  
thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng  
không buộc không mở. Bản tánh nhãn xúc làm  
duyên sanh ra các thọ không buộc không mở thời  
chẳng phải nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, bản  
tánh nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các**

**thọ không buộc không mở thời chẳng phải nhĩ tử  
thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có  
sao? Vì nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến  
ý xúc làm duyên sanh ra các thọ rất ráo tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh địa giới không buộc  
không mở, bản tánh thủy hỏa phong không thức  
giới cũng không buộc không mở. Bản tánh địa giới  
không buộc không mở thời chẳng phải địa giới, bản  
tánh thủy hỏa phong không thức giới không buộc  
không mở thời chẳng phải thủy hỏa phong không  
thức giới. Vì có sao? Vì địa giới cho đến thức giới  
rất ráo tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh nhân duyên không buộc  
không mở; bản tánh đẳng vô gián duyên, sở duyên  
duyên, tăng thượng duyên cũng không buộc không  
mở. Bản tánh nhân duyên không buộc không mở  
thời chẳng phải nhân duyên; bản tánh đẳng vô gián  
duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên không  
buộc không mở thời chẳng phải đẳng vô gián duyên,  
sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Vì có sao? Vì  
nhân duyên cho đến tăng thượng duyên rất ráo tịnh  
vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh pháp theo các duyên  
sanh ra không buộc không mở, bản tánh pháp theo**

**các duyên sanh ra không buộc không mở thời chẳng phải pháp theo các duyên sanh ra. Vì có sao? Vì pháp theo các duyên sanh ra rất ráo tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh vô minh không buộc không mở; bản tánh hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não cũng không buộc không mở. Bản tánh vô minh không buộc không mở thời chẳng phải vô minh, bản tánh hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não không buộc không mở thời chẳng phải hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não. Vì có sao? Vì vô minh cho đến lão tử sầu than khổ ưu não rất ráo tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh Bồ thí Ba-la-mật-đa không buộc không mở; bản tánh Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không buộc không mở. Bản tánh Bồ thí Ba-la-mật-đa không buộc không mở thời chẳng phải Bồ thí Ba-la-mật-đa; bản tánh Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không buộc không mở thời chẳng phải Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì có sao? Vì Bồ thí cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa rất ráo tịnh vậy.**



**Thiện Hiện! Bản tánh bốn tĩn lự không buộc không mở; bản tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng không buộc không mở. Bản tánh bốn tĩn lự không buộc không mở thời chẳng phải bốn tĩn lự; bản tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định không buộc không mở thời chẳng phải bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Vì có sao? Vì bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định rất ráo tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh bốn niệm trụ không buộc không mở; bản tánh bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng không buộc không mở. Bản tánh bốn niệm trụ không buộc không mở thời chẳng phải bốn niệm trụ; bản tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không buộc không mở, thời chẳng phải bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi rất ráo tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh không giải thoát môn không buộc không mở; bản tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng không buộc không mở. Bản tánh không giải thoát môn không buộc không mở thời chẳng phải không giải thoát môn; bản tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không buộc không mở thời chẳng phải vô tướng, vô nguyện giải**

**thoát môn. Vì có sao? Vì không giải thoát môn, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn rất ráo tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh nội không không buộc không mở; bản tánh ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng không buộc không mở. Bản tánh nội không không buộc không mở thời chẳng phải nội không; bản tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không buộc không mở thời chẳng phải ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Vì có sao? Vì nội không cho đến vô tánh tự tánh không rất ráo tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh khở thánh đế không buộc không mở, bản tánh tập diệt đạo thánh đế cũng không buộc không mở. Bản tánh khở thánh đế không buộc không mở thời chẳng phải khở thánh đế, bản tánh tập diệt đạo thánh đế không buộc không mở thời chẳng phải tập diệt đạo thánh đế. Vì có sao? Vì khở thánh đế cho đến đạo thánh đế rất ráo tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh tám giải thoát không buộc không mở; bản tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng không buộc không mở. Bản tánh tám giải thoát không buộc không mở thời chẳng phải tám giải thoát; bản tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không buộc không mở thời chẳng phải tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Vì có sao? Vì tám giải thoát cho đến mười biến xứ rất ráo tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh tất cả đà-la-ni môn không buộc không mở, bản tánh tất cả tam-ma-địa môn cũng không buộc không mở. Bản tánh tất cả đà-la-ni môn không buộc không mở thời chẳng phải tất cả đà-la-ni môn, bản tánh tất cả tam-ma-địa môn không buộc không mở thời chẳng phải tất cả tam-ma-địa môn. Vì có sao? Vì tất cả đà-la-ni môn, tất cả tam-ma-địa môn rất ráo tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh Cực hỷ địa không buộc không mở; bản tánh Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa cũng không buộc không mở. Bản tánh Cực hỷ địa không buộc không mở thời chẳng phải Cực hỷ địa; bản tánh Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa không buộc không mở thời chẳng phải Ly cấu địa**

**cho đến Pháp vân địa. Vì có sao? Vì bản tánh Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa rất ráo tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh năm nhãn không buộc không mở, bản tánh sáu thần thông cũng không buộc không mở. Bản tánh năm nhãn không buộc không mở thời chẳng phải năm nhãn, bản tánh sáu thần thông không buộc không mở thời chẳng phải sáu thần thông. Vì có sao? Vì năm nhãn, sáu thần thông rất ráo tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh Phật mười lực không buộc không mở; bản tánh bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng cũng không buộc không mở. Bản tánh Phật mười lực không buộc không mở thời chẳng phải Phật mười lực; bản tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không buộc không mở, thời chẳng phải bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì có sao? Vì Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng rất ráo tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh đại từ không buộc không mở; bản tánh đại bi, đại hỷ, đại xả cũng không buộc không mở. Bản tánh đại từ không buộc không mở thời chẳng phải đại từ; bản tánh đại bi, đại hỷ, đại xả không buộc không mở thời chẳng phải đại bi, đại**

**hỷ, đại xả. Vì có sao? Vì đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả  
rất ráo tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh pháp vô vong thất không  
buộc không mở, bản tánh tánh hằng trụ xả cũng  
không buộc không mở. Bản tánh pháp vô vong thất  
không buộc không mở thời chẳng phải pháp vô  
vong thất, bản tánh tánh hằng trụ xả không buộc  
không mở thời chẳng phải tánh hằng trụ xả. Vì có  
sao? Vì pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả rất ráo  
tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh nhất thiết trí không buộc  
không mở; bản tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng  
trí cũng không buộc không mở. Bản tánh nhất thiết  
trí không buộc không mở thời chẳng phải nhất thiết  
trí; bản tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí  
không buộc không mở thời chẳng phải đạo tướng  
trí, nhất thiết tướng trí. Vì có sao? Vì nhất thiết trí,  
đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí rất ráo tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh ba mươi hai tướng đại sĩ  
không buộc không mở, bản tánh tám mươi tùy hảo  
cũng không buộc không mở. Bản tánh ba mươi hai  
tướng đại sĩ không buộc không mở thời chẳng phải  
ba mươi hai tướng đại sĩ, bản tánh tám mươi tướng  
tùy hảo không buộc không mở thời chẳng phải tám**

mười tướng tùy hảo. Vì có sao? Vì ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi tướng tùy hảo rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh quả Dự lưu không buộc không mở; bản tánh quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề cũng không buộc không mở. Bản tánh quả Dự lưu không buộc không mở thời chẳng phải quả Dự lưu; bản tánh quả Nhất lai cho đến Độc giác Bồ-đề không buộc không mở thời chẳng phải quả Nhất lai cho đến Độc giác Bồ-đề. Vì có sao? Vì quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát không buộc không mở, bản tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng không buộc không mở. Bản tánh tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát không buộc không mở thời chẳng phải tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, bản tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không buộc không mở thời chẳng phải chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì có sao? Vì tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh pháp thế gian không buộc không mở, bản tánh pháp xuất thế gian cũng

**không buộc không mở. Bản tánh pháp thể gian không buộc không mở thời chẳng phải pháp thể gian, bản tánh pháp xuất thể gian không buộc không mở thời chẳng phải pháp xuất thể gian. Vì có sao? Vì pháp thể gian, pháp xuất thể gian rất ráo tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh pháp hữu lậu không buộc không mở, bản tánh pháp vô lậu cũng không buộc không mở. Bản tánh pháp hữu lậu không buộc không mở thời chẳng phải pháp hữu lậu, bản tánh pháp vô lậu không buộc không mở thời chẳng phải pháp vô lậu. Vì có sao? Vì pháp hữu lậu, pháp vô lậu rất ráo tịnh vậy.**

**Thiện Hiện! Bản tánh pháp hữu vi không buộc không mở, bản tánh pháp vô vi cũng không buộc không mở. Bản tánh pháp hữu vi không buộc không mở thời chẳng phải pháp hữu vi, bản tánh pháp vô vi không buộc không mở thời chẳng phải pháp vô vi. Vì có sao? Vì pháp hữu vi, pháp vô vi rất ráo tịnh vậy.**

**Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, tuy vì hữu tình tuyên nói các pháp mà đối tánh hữu tình và các**

**pháp đều vô sở đắc. Vì có sao? Vì các hữu tình và tất cả pháp bất khả đắc vậy.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu đem vô sở trụ làm phương tiện vậy. Trụ trong tất cả pháp vô sở đắc, nghĩa là đem vô sở trụ làm phương tiện vậy.**

**Trụ sắc không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy; trụ thọ tưởng hành thức không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.**

**Trụ nhãn xứ không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy; trụ nhĩ tử thiết thân ý xứ không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.**

**Trụ sắc xứ không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy; trụ thanh hương vị xúc pháp xứ không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.**

**Trụ nhãn giới không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy; trụ nhĩ tử thiết thân ý giới không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.**

**Trụ sắc giới không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy; trụ thanh hương vị xúc pháp giới không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.**



**Trụ nhãn thức giới không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy; trụ nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.**

**Trụ nhãn xúc không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy; trụ nhĩ tỷ thiết thân ý xúc không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.**

**Trụ nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy; trụ nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.**

**Trụ địa giới không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy; trụ thủy hỏa phong không thức giới không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.**

**Trụ nhân duyên không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy; trụ đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy. Trụ pháp theo các duyên sanh ra không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.**

**Trụ vô minh không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy; trụ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.**

**Trụ Bồ thí Ba-la-mật-đa không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy; trụ Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.**

**Trụ bốn tĩnh lự không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy; trụ bốn vô lượng, bốn vô sắc định không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.**

**Trụ bốn niệm trụ không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy; trụ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.**

**Trụ không giải thoát môn không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy; trụ vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.**

**Trụ nội không không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy; trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.**

**Trụ khổ thánh đế không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy, trụ tập diệt đạo thánh đế không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.**

**Trụ tám giải thoát không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy; trụ tám thắng xứ, chín thứ đệ định mười biến xứ không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.**

**Trụ tất cả đà-la-ni môn không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy, trụ tất cả tam-ma-địa môn không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.**

**Trụ Cực hỷ địa không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy; trụ Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.**

**Trụ năm nhãn không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy, trụ sáu thần thông không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.**

**Trụ Phật mười lực không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy; trụ bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.**

**Trụ đại từ không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy; trụ đại bi, đại hỷ, đại xả không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.**

**Trụ pháp vô vong thất không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy; trụ tánh hằng trụ xả không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.**

**Trụ nhất thiết trí không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy; trụ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.**

**Trụ ba mươi hai tướng đại sĩ không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy, trụ tám mươi tùy hảo không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.**

**Trụ quả Dự lưu không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy; trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.**

**Trụ tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy; trụ chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.**

**Trụ pháp thế gian không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy; trụ pháp xuất thế gian không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.**

**Trụ pháp hữu lậu không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy; trụ pháp vô lậu không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.**

**Trụ pháp hữu vi không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy; trụ pháp vô vi không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.**

**Thiện Hiện! Sắc vô sở trụ; thọ tướng hành thức cũng vô sở trụ. Sắc không vô sở trụ; thọ tướng hành thức không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Sắc vô tự tánh bất khả đắc; thọ tướng hành thức cũng vô tự tánh bất khả đắc. Sắc không vô tự tánh bất khả đắc; thọ tướng hành thức không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có sở trụ vậy.**

**Thiện Hiện! Nhãn xứ vô sở trụ, nhĩ tử thiệt thân ý xứ cũng vô sở trụ. Nhãn xứ không vô sở trụ, nhĩ tử thiệt thân ý xứ không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Nhãn xứ vô tự tánh bất khả đắc, nhĩ tử thiệt thân ý xứ cũng vô tự tánh bất khả đắc. Nhãn xứ không vô tự tánh bất khả đắc, nhĩ tử thiệt thân ý xứ không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có sở trụ vậy.**

**Thiện Hiện! Sắc xứ vô sở trụ, thanh hương vị xúc pháp xứ cũng vô sở trụ. Sắc xứ không vô sở trụ, thanh hương vị xúc pháp xứ không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Sắc xứ vô tự tánh bất khả đắc, thanh hương vị xúc pháp xứ cũng vô tự tánh bất khả đắc. Sắc xứ không vô tự tánh bất khả đắc, thanh hương vị xúc pháp xứ không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có sở trụ vậy.**

**Thiện Hiện! Nhãn giới vô sở trụ, nhĩ tỷ thiết thân ý giới cũng vô sở trụ. Nhãn giới không vô sở trụ, nhĩ tỷ thiết thân ý giới không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Nhãn giới vô tự tánh bất khả đắc, nhĩ tỷ thiết thân ý giới cũng vô tự tánh bất khả đắc. Nhãn giới không vô tự tánh bất khả đắc, nhĩ tỷ thiết thân ý giới không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có sở trụ vậy.**

**Thiện Hiện! Sắc giới vô sở trụ, thanh hương vị xúc pháp giới cũng vô sở trụ. Sắc giới không vô sở trụ, thanh hương vị xúc pháp giới không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Sắc giới vô tự tánh bất khả đắc, thanh hương vị xúc pháp giới cũng vô tự tánh bất khả đắc. Sắc giới không vô tự tánh bất khả đắc, thanh hương vị xúc pháp giới không cũng vô**

**tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có sở trụ vậy.**

**Thiện Hiện! Nhãn thức giới vô sở trụ, nhĩ tử thiết thân ý thức giới cũng vô sở trụ. Nhãn thức giới không vô sở trụ, nhĩ tử thiết thân ý thức giới không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Nhãn thức giới vô tự tánh bất khả đắc, nhĩ tử thiết thân ý thức giới cũng vô tự tánh bất khả đắc. Nhãn thức giới không vô tự tánh bất khả đắc, nhĩ tử thiết thân ý thức giới không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có sở trụ vậy.**

**Thiện Hiện! Nhãn xúc vô sở trụ, nhĩ tử thiết thân ý xúc cũng vô sở trụ. Nhãn xúc không vô sở trụ, nhĩ tử thiết thân ý xúc không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Nhãn xúc vô tự tánh bất khả đắc, nhĩ tử thiết thân ý xúc cũng vô tự tánh bất khả đắc. Nhãn xúc không vô tự tánh bất khả đắc, nhĩ tử thiết thân ý xúc không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có sở trụ vậy.**

**Thiện Hiện! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở trụ, nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng vô sở trụ. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không vô sở trụ, nhĩ tử thiết thân ý xúc**

**làm duyên sanh ra các thọ không cũng vô sở trụ. Vì  
có sao? Thiện Hiện! Nhân xúc làm duyên sanh ra  
các thọ vô tự tánh bất khả đắc, nhĩ tử thiết thân ý  
xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng vô tự tánh bất  
khả đắc. Nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ không  
vô tự tánh bất khả đắc, nhĩ tử thiết thân ý xúc làm  
duyên sanh ra các thọ không cũng vô tự tánh bất  
khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc  
có sở trụ vậy.**

**Thiện Hiện! Địa giới vô sở trụ, thủy hỏa phong  
không thức giới cũng vô sở trụ. Địa giới không vô  
sở trụ, thủy hỏa phong không thức giới không cũng  
vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Địa giới vô tự tánh  
bất khả đắc, thủy hỏa phong không thức giới cũng  
vô tự tánh bất khả đắc. Địa giới không vô tự tánh  
bất khả đắc, thủy hỏa phong không thức giới không  
cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô  
tự tánh bất khả đắc có sở trụ vậy.**

**Thiện Hiện! Nhân duyên vô sở trụ; đẳng vô  
gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên  
cũng vô sở trụ. Nhân duyên không vô sở trụ; đẳng  
vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên  
không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Nhân  
duyên vô tự tánh bất khả đắc; đẳng vô gián duyên,  
sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng vô tự tánh**



**bất khả đắc. Nhân duyên không vô tự tánh bất khả đắc; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có sở trụ vậy.**

**Thiện Hiện! Pháp theo các duyên sanh ra vô sở trụ, pháp theo các duyên sanh ra không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Pháp theo các duyên sanh ra vô tự tánh bất khả đắc, pháp theo các duyên sanh ra không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có sở trụ vậy.**

**Thiện Hiện! Vô minh vô sở trụ; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não cũng vô sở trụ. Vô minh không vô sở trụ; hành cho đến sâu thán khổ ưu não không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Vô minh vô tự tánh bất khả đắc, hành cho đến sâu thán khổ ưu não cũng vô tự tánh bất khả đắc. Vô minh không vô tự tánh bất khả đắc, hành cho đến sâu thán khổ ưu não không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có sở trụ vậy.**

**Thiện Hiện! Bồ thí Ba-la-mật-đa vô sở trụ; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô sở trụ. Bồ thí Ba-la-mật-đa**

không vô sở trụ, Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Bồ thí Ba-la-mật-đa vô tự tánh bất khả đắc, Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh bất khả đắc. Bồ thí Ba-la-mật-đa không vô tự tánh bất khả đắc, Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có sở trụ vậy.

Thiện Hiện! Bốn tĩh lự vô sở trụ; bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng vô sở trụ. Bốn tĩh lự không vô sở trụ; bốn vô lượng, bốn vô sắc định không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Bốn tĩh lự vô tự tánh bất khả đắc; bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng vô tự tánh bất khả đắc. Bốn tĩh lự không vô tự tánh bất khả đắc; bốn vô lượng, bốn vô sắc định không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có sở trụ vậy.

Thiện Hiện! Bốn niệm trụ vô sở trụ; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng vô sở trụ. Bốn niệm trụ không vô sở trụ, bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Bốn niệm trụ vô tự tánh bất khả đắc, bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi cũng vô

**tự tánh bất khả đắc. Bốn niệm trụ không vô tự tánh bất khả đắc, bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có sở trụ vậy.**

**Thiện Hiện! Không giải thoát môn vô sở trụ; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng vô sở trụ. Không giải thoát môn không vô sở trụ; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Không giải thoát môn vô tự tánh bất khả đắc; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng vô tự tánh bất khả đắc. Không giải thoát môn không vô tự tánh bất khả đắc; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có sở trụ vậy.**

**Thiện Hiện! Nội không vô sở trụ; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng vô sở trụ. Nội không không vô sở trụ, ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Nội không**

**vô tự tánh bất khả đắc, ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Nội không không vô tự tánh bất khả đắc, ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có sở trụ vậy.**

**Thiện Hiện! Khổ thánh đế vô sở trụ, tập diệt đạo thánh đế cũng vô sở trụ. Khổ thánh đế không vô sở trụ, tập diệt đạo thánh đế không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Khổ thánh đế vô tự tánh bất khả đắc, tập diệt đạo thánh đế cũng vô tự tánh bất khả đắc. Khổ thánh đế không vô tự tánh bất khả đắc, tập diệt đạo thánh đế không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có sở trụ vậy.**

**Thiện Hiện! Tám giải thoát vô sở trụ; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng vô sở trụ. Tám giải thoát không vô sở trụ, tám thắng xứ cho đến mười biến xứ không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Tám giải thoát vô tự tánh bất khả đắc, tám thắng xứ cho đến mười biến xứ cũng vô tự tánh bất khả đắc. Tám giải thoát không vô tự tánh bất khả đắc, tám thắng xứ cho đến mười biến xứ không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có sở trụ vậy.**

**Thiện Hiện! Tất cả đà-la-ni môn vô sở trụ, tất cả tam-ma-địa môn cũng vô sở trụ. Tất cả đà-la-ni môn không vô sở trụ, tất cả tam-ma-địa môn không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Tất cả đà-la-ni môn vô tự tánh bất khả đắc, tất cả tam-ma-địa môn cũng vô tự tánh bất khả đắc. Tất cả đà-la-ni môn không vô tự tánh bất khả đắc, tất cả tam-ma-địa môn không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có sở trụ vậy.**

**Thiện Hiện! Cực hỷ địa vô sở trụ; Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa cũng vô sở trụ. Cực hỷ địa không vô sở trụ, Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Cực hỷ địa vô tự tánh bất khả đắc, Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa cũng vô tự tánh bất khả đắc. Cực hỷ địa không vô tự tánh bất khả đắc, Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có sở trụ vậy.**

**Thiện Hiện! Năm nhãn vô sở trụ, sáu thần thông cũng vô sở trụ. Năm nhãn không vô sở trụ, sáu thần thông không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Năm nhãn vô tự tánh bất khả đắc, sáu**

**thần thông cũng vô tự tánh bất khả đắc. Năm nhãn không vô tự tánh bất khả đắc, sáu thần thông không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có sở trụ vậy.**

**Thiện Hiện! Phật mười lực vô sở trụ; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng cũng vô sở trụ. Phật mười lực không vô sở trụ, bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Phật mười lực vô tự tánh bất khả đắc, bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng vô tự tánh bất khả đắc. Phật mười lực không vô tự tánh bất khả đắc, bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có sở trụ vậy.**

**Thiện Hiện! Đại từ vô sở trụ; đại bi, đại hỷ, đại xả cũng vô sở trụ. Đại từ không vô sở trụ; đại bi, đại hỷ, đại xả không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Đại từ vô tự tánh bất khả đắc; đại bi, đại hỷ, đại xả cũng vô tự tánh bất khả đắc. Đại từ không vô tự tánh bất khả đắc; đại bi, đại hỷ, đại xả không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có sở trụ vậy.**

**Thiện Hiện! Pháp vô vong thất vô sở trụ, tánh hằng trụ xả cũng vô sở trụ. Pháp vô vong thất không vô sở trụ, tánh hằng trụ xả không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Pháp vô vong thất vô tự tánh bất khả đắc, tánh hằng trụ xả cũng vô tự tánh bất khả đắc. Pháp vô vong thất không vô tự tánh bất khả đắc, tánh hằng trụ xả không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có sở trụ vậy.**

**Thiện Hiện! Nhất thiết trí vô sở trụ; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng vô sở trụ. Nhất thiết trí không vô sở trụ; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Nhất thiết trí vô tự tánh bất khả đắc; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng vô tự tánh bất khả đắc. Nhất thiết trí không vô tự tánh bất khả đắc; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có sở trụ vậy.**

**Thiện Hiện! Ba mươi hai tướng đại sĩ vô sở trụ, tám mươi tướng tùy hảo cũng vô sở trụ. Ba mươi hai tướng đại sĩ không vô sở trụ, tám mươi tướng tùy hảo không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Ba mươi hai tướng đại sĩ vô tự tánh bất khả đắc, tám mươi tướng tùy hảo cũng vô tự tánh bất**

**khả đặc. Ba mươi hai tướng đại sĩ không vô tự tánh bất khả đặc, tám mươi tướng tùy hảo không cũng vô tự tánh bất khả đặc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đặc có sở trụ vậy.**

**Thiện Hiện! Quả Dự lưu vô sở trụ; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề cũng vô sở trụ. Quả Dự lưu không vô sở trụ, quả Nhất lai cho đến Độc giác Bồ-đề không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Quả Dự lưu vô tự tánh bất khả đặc, quả Nhất lai cho đến Độc giác Bồ-đề cũng vô tự tánh bất khả đặc. Quả Dự lưu không vô tự tánh bất khả đặc, quả Nhất lai cho đến Độc giác Bồ-đề không cũng vô tự tánh bất khả đặc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đặc có sở trụ vậy.**

**Thiện Hiện! Tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát vô sở trụ, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng vô sở trụ. Tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát không vô sở trụ, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát vô tự tánh bất khả đặc, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng vô tự tánh bất khả đặc. Tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát không vô tự tánh bất khả đặc, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không cũng vô tự tánh bất khả đặc.**



**Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có sở trụ vậy.**

**Thiện Hiện! Pháp thể gian vô sở trụ, pháp xuất thể gian cũng vô sở trụ. Pháp thể gian không vô sở trụ, pháp xuất thể gian không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Pháp thể gian vô tự tánh bất khả đắc, pháp xuất thể gian cũng vô tự tánh bất khả đắc. Pháp thể gian không vô tự tánh bất khả đắc, pháp xuất thể gian không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có sở trụ vậy.**

**Thiện Hiện! Pháp hữu lậu vô sở trụ, pháp vô lậu cũng vô sở trụ. Pháp hữu lậu không vô sở trụ, pháp vô lậu không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Pháp hữu lậu vô tự tánh bất khả đắc, pháp vô lậu cũng vô tự tánh bất khả đắc. Pháp hữu lậu không vô tự tánh bất khả đắc, pháp vô lậu không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có sở trụ vậy.**

**Thiện Hiện! Pháp hữu vi vô sở trụ, pháp vô vi cũng vô sở trụ. Pháp hữu vi không vô sở trụ, pháp vô vi không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Pháp hữu vi vô tự tánh bất khả đắc, pháp vô vi cũng vô tự tánh bất khả đắc. Pháp hữu vi không vô tự**

**tánh bất khả đắc, pháp vô vi không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có sở trụ vậy.**

**Thiện Hiện! Chẳng phải pháp vô tánh trụ pháp vô tánh, chẳng phải pháp hữu tánh trụ pháp hữu tánh. Chẳng phải pháp vô tánh trụ pháp hữu tánh, chẳng phải pháp hữu tánh trụ pháp vô tánh. Chẳng phải pháp tự tánh trụ pháp tự tánh, chẳng phải pháp tha tánh trụ pháp tha tánh. Chẳng phải pháp tha tánh trụ pháp tự tánh, chẳng phải pháp tự tánh trụ pháp tha tánh. Vì có sao? Tất cả pháp này đều bất khả đắc. Pháp bất khả đắc trụ ở chỗ nào? Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thắm sâu như thế. Dem các “Không” này tu khiến các pháp, cũng năng như thật nói chỉ cho hữu tình.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thắm sâu như thế, đối Phật, Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn, tất cả Thánh chúng đều không có tội lỗi. Vì có sao? Chư Phật, Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn, tất cả Thánh chúng đối pháp tánh này đều năng tùy giác. Đã tùy giác rồi, vì các hữu tình tuyên nói không trái. Tuy vì các hữu tình tuyên nói các pháp mà đối pháp tánh không chuyển không**

**vượt. Vì cớ sao? Thiện Hiện! Thật tánh các pháp  
tức là pháp giới chơn như thật tế. Pháp giới chơn  
như thật tế như thế đều chẳng khá chuyển khá vượt  
vậy. Vì sao? Pháp giới chơn như thật tế như thế đều  
vô tự tánh mà khá chuyển vượt được sao?**

**--- o0o ---**